

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ GIA MẬP
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **02/2019/HNGĐ-ST**

Ngày 17/01/2019

“V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con
chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Ly

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Tấn Lãm

Bà Nguyễn Thị Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Công – Thư ký Tòa án

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập tham gia phiên
tòa:** Ông Mai Phi Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 180/2018/TLST - HNGĐ ngày 27/8/2018 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 21/11/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 64/2018/QĐST-HNGĐ ngày 13/12/2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Hoàng Thị Kim D**, sinh năm 1995 “có mặt”;

Địa chỉ: Đội 7, thôn BT2, xã PM, huyện BGM, tỉnh Bình Phước;

- Bị đơn: Anh **Lê Đăng H**, sinh năm 1993 “vắng mặt”;

Địa chỉ: Thôn 6, xã ĐK, huyện BGM, tỉnh Bình Phước

NỘI D VỤ ÁN:

** Lời trình bày của chị Hoàng Thị Kim D tại đơn khởi kiện, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa như sau:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị D và anh Lê Đăng H tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2014 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐK, huyện BGM, tỉnh Bình Phước vào ngày 19/3/2014. Trong quá trình chung sống, vợ chồng không hạnh phúc thường xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H thường xuyên đánh chị D, ngoài ra anh H thường xuyên đánh bài. Giữa chị D và anh H cũng đã tự H giải nhiều lần nhưng không đạt được kết quả

và hiện nay chị D và anh H đã sống ly thân từ tháng 01/2015 đến nay. Nay, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị D yêu cầu được ly hôn với anh H.

- *Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung*: Trong thời gian chung sống chị D và anh H có một người con chung là Lê Thị Huyền T, sinh ngày 04/01/2015; chị D yêu cầu được nuôi dưỡng con chung đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị D không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị D và anh H chung sống không có tài sản chung nên chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đều tuân thủ đúng quy định tố tụng dân sự.

Các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Đề xuất về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho chị D được ly hôn anh H; về con chung đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung cháu Thư cho chị D nuôi dưỡng; về tài sản chung và nợ chung giữa các đương sự không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được hỏi tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án ly hôn do nguyên đơn chị Hoàng Thị Kim D khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Lê Đăng H theo quy định tại Điều 56 luật Hôn nhân và Gia đình. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự và bị đơn anh H có nơi cư trú tại huyện Bù Gia Mập nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập.

[2] Đối với bị đơn anh Lê Đăng H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng quy định tại Điều 177 và 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng anh H vắng mặt tại các lần làm việc không có lý do, nên không có lời khai của anh H tại hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa hôm nay anh H vắng mặt không có lý do, căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Kim D và anh Lê Đăng H tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2014 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐK, huyện BGM. Xét đây là hôn nhân hợp pháp, tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình. Trong quá trình chung

sống, vợ chồng không có hạnh phúc thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H thường xuyên đánh chị D, ngoài ra anh H thường xuyên đánh bài. Vợ chồng chị D và anh H cũng đã tự H giải nhiều lần nhưng không đạt được kết quả, hơn nữa chị D và anh H đã sống ly thân từ tháng 01/2015 đến nay. Mặt khác khi được Tòa án triệu tập nhiều lần để làm việc và H giải nhưng anh H không đến tham gia, thể hiện sự bỏ mặc không có sự tôn trọng hạnh phúc gia đình. Do đó cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị D cho chị D được ly hôn anh H.

[4] Về việc nuôi con chung: Trong quá trình chung sống giữa chị D và anh H có 01 con chung cháu Lê Thị Huyền T, sinh ngày 04/01/2015. Tại phiên tòa chị D yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Thu. Xét thấy yêu cầu được nuôi con là quyền lợi chính đáng của chị D và anh H được pháp luật quy định. Hiện nay cháu Phước đang sống cùng với chị D. Do vậy để đảm bảo sự phát triển bình thường, ổn định về thể chất cũng như tinh thần của cháu Thu nên cần tiếp tục giao cháu Thu cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Thu trưởng thành đủ 18 tuổi.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung: trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị D không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Chị D và anh H chung sống không có tài sản chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Các vấn đề khác: Do chị D không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị D phải chịu án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 58 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hoàng Thị Kim D.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Kim D được ly hôn với anh Lê Đăng H.

2. Về con chung: Giao con chung Lê Thị Huyền T, sinh ngày 04/01/2015 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Thu trưởng thành, đủ 18 tuổi.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị D không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị Hoàng Thị Kim D phải chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị D đã nộp theo biên lai thu số 0018446 ngày 27/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

6. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND H. BGM;
- TAND tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS H. BGM;
- UBND xã ĐK;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hải Ly